

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày 03 -6- 2021

V/v: “Tranh chấp về cấp dưỡng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Lược

Bà Đặng Thị Thỏa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 16 /2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021, về việc “ Tranh chấp về cấp dưỡng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2021 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Ngô Hồng T - Sinh năm 1984

Địa chỉ: SN 143 Triệu Quốc Đạt, khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh T(có mặt)

- Bị đơn: Chị Trần Hà P(Tên gọi khác: Trần Thị S) - Sinh năm 1983

Địa chỉ: SN 177 Nguyễn Huệ, khu phố 1, phường P, thị xã B, tỉnh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18/02/2021 và bản tự khai anh Ngô Hồng T trình bày:

Tại bản án số 02 ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, Quyết định về việc nuôi con chung: Giao 2 cháu Ngô Diệu L; sinh ngày 15/9/2010 và Ngô Minh Q; sinh ngày 24/12/2012 cho chị Trần Hà P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh có trách nhiệm hàng tháng cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng/ cháu. Nhưng hiện nay bản thân anh mắc bệnh nan y phải chữa trị bệnh, thu nhập có phần giảm sút và chi phí chữa bệnh cao, cụ thể:

- Suy thận độ 3 đang điều trị ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N(Hồ sơ 20414527 đã có văn bản của Bệnh viện đa khoa tỉnh N gửi Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B).

- Về cơ sở vật chất kinh tế. Thu nhập bình quân 11.058.947đ/ tháng. Mức tiêu dùng bình quân: Thuê nhà 1.500.000đ, điện nước 500.000đ, chi phí sinh hoạt 3.000.000đ/ tháng, chi phí phương tiện đi lại: 500.000đ/ tháng, chi phí khám bệnh: 400.00đ/ tháng, chi phí mua thuốc chữa bệnh: 4.500.000đ/ tháng, chi phí điện thoại 90.000đ/ tháng, chi phí thăm hỏi và cá nhân khác 500.000đ. Tổng bình quân chi phí trong tháng là 10.990.000đ. Trên thực tế với mức thu nhập hiện tại của bản thân nếu không bị bệnh tật thì anh đủ khả năng cấp dưỡng theo bản án. Nhưng hiện nay anh đang mang trọng bệnh, chi phí khám và điều trị bệnh cao nên ảnh hưởng tới kinh tế. Vì vậy, anh không đủ khả năng hoàn thành nghĩa vụ cấp dưỡng, chỉ đủ chi phí sinh hoạt và khám chữa bệnh. Với trách nhiệm và nghĩa vụ, anh xin được giảm mức trợ cấp từ 2.000.000đ/ cháu/ tháng xuống còn 500.000đ/ cháu/ tháng để phù hợp với chi phí sinh hoạt và chạy chữa bệnh cho anh.

Về phía bị đơn chị Trần Hà P trình bày: Ngày 22/02/2021 chị nhận được thông báo về đơn khởi kiện của anh Ngô Hồng T yêu cầu giảm mức cấp dưỡng nuôi 2 con chung là cháu Ngô Diệu L sinh ngày 15/9/2010 và cháu Ngô Minh Q, sinh ngày 24/12/2012 từ 2.000.000đ/ tháng/ cháu xuống còn 500.000đ/ tháng/ cháu. Theo chị hiện nay các cháu đang tuổi ăn tuổi lớn, học tập tốn kém, cháu Q thường xuyên ốm đau, cháu bị viêm phế quản mãn tính, viêm dạ dày và mắt trái của cháu bị nhược thị nếu không tích cực chạy chữa sẽ dẫn đến mù vĩnh viễn cả hai mắt. Cháu Ngô Diệu L đang bước vào tuổi dậy thì, phải chi tiêu học hành rất nhiều. Hơn nữa, chị bị tổn thương ở phổi(viêm phổi) nên không làm việc nặng được và những cơn đau bụng cấp cứu vẫn hay diễn ra do bệnh viêm dạ dày. Vì vậy, chị yêu cầu giữ nguyên mức cấp dưỡng như ban đầu để chị có thể đủ điều kiện để chăm sóc cho các con được tốt nhất có thể.

Tại buổi hòa giải ngày 22/4/2021 các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Ngô Hồng T vẫn giữ nguyên quan điểm của mình đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi mức cấp dưỡng từ 2.000.000đ/ cháu/ tháng xuống còn 500.000đ/ cháu/ tháng. Chị P không đồng ý với mức cấp dưỡng anh T yêu cầu. Chị rất thông cảm với điều kiện của anh T hiện nay nên chị chấp nhận mức cấp dưỡng 2.000.000đ/ tháng/ 2 cháu còn nếu anh T không đồng ý chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến phát biểu của các đương sự, HĐXX nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật: Anh Ngô Hồng T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn giải quyết thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về cấp dưỡng”; Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại phường P, thị xã B, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B theo quy định tại quy định tại Khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự;

[2] Về yêu cầu của đương sự HĐXX thấy:

Theo bản án số: 02/2020/HNGĐ- ST ngày 06/01/2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T thì chị Trần Hà P và anh Ngô Hồng T thuận tình ly hôn. Về con chung công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung giữa chị P và anh T, giao 02 cháu Ngô Diệu L(nữ) sinh ngày 15/9/2010 và Ngô Minh Q(nam) sinh ngày 24/12/2012 cho chị Trần Hà P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến tuổi thành niên, anh T đóng góp nuôi con chung với chị P mỗi cháu 2.000.000đ/ tháng cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Quá trình chị P nuôi dưỡng hai cháu, anh T xét thấy vì hiện nay anh mắc bệnh suy thận mạn xấp xỉ độ 3, nếu anh không bị bệnh tật thì anh có khả năng cấp dưỡng theo bản án, nhưng hiện nay anh đang phải điều trị bệnh, tiền thuốc men và các khoản chi phí cho cá nhân ảnh hưởng nhiều đến thu nhập của anh nên anh không đủ khả năng cấp dưỡng theo mức 2.000.000đ/ cháu/ tháng. Vì vậy, anh làm đơn yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ 2.000.000đ/tháng/ cháu xuống 500.000đ/ tháng/ cháu. Chị P không đồng ý vì theo chị cho rằng các cháu đang tuổi ăn tuổi lớn, học tập tốn kém, cháu Quân thường xuyên ốm đau, cháu bị viêm phế quản mãn tính, viêm dạ dày và mắt trái của cháu bị nhược thị nếu không tích cực chạy chữa sẽ dẫn đến mù vĩnh viễn cả hai mắt nên tiền chữa trị cũng rất nhiều. Hàng tháng tiền chi phí đi lại, thuốc men, chữa mắt cho cháu hết gần 3.000.000đ. Chị rất thông cảm với hoàn cảnh của anh T hiện nay vì bệnh tật cũng phải chạy chữa tiền thuốc men tốn kém nên chị đồng ý mức cấp dưỡng xuống 2.000.000đ/ tháng/ 2 cháu. HĐXX xét thấy anh T tuy hiện nay đang mắc bệnh suy thận tiền thuốc men điều trị nhiều nhưng 2 cháu L, Q hiện nay cũng đã lớn, nhu cầu sinh hoạt, tiền học của cháu rất tốn kém, các khoản nhu cầu thiết yếu phải chi tiêu nhiều nên thiết nghĩ mức 1.000.000đ/ tháng/ 2 cháu thì không đủ nhu cầu hàng tháng cho các cháu. Trong khi đó cháu Q thường xuyên ốm đau, tiền chi tiêu thuốc men nhiều. Vì vậy, HĐXX xét thấy nghĩ nên chấp nhận mức 1.000.000đ/ tháng/ cháu là phù hợp.

[3] Về án phí DSST: Anh Ngô Hồng T phải nộp 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền anh T đã nộp 300.000đ(chị Bùi Thị H nộp thay) ngày 22/02/2021 theo biên lai thu số: AA/2019/0007182 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B. Như vậy, anh T đã thi hành xong khoản án phí DSST.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ: - Khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 71, khoản 2 Điều 82, Điều 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình;

- Điều 6, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo.

* Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Hồng T.

Buộc anh Ngô Hồng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 2 cháu Ngô Diệu L(nữ) sinh ngày 15/9/2010 và Ngô Minh Q(nam) sinh ngày 24/12/2012 mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/2 cháu cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên(18 tuổi) và có khả năng lao động. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí DSST : Anh Ngô Hồng T phải nộp 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh T đã nộp(chị Bùi Thị H nộp thay) ngày 22/02/2021 theo biên lai thu số: AA/2019/0007182 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B. Như vậy, anh T đã thi hành xong khoản án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn anh Ngô Hồng T và bị đơn chị Trần Hà P. Anh T, chị P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(03/6/2021).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND Thị xã B;

- Đ- ơng sự;

- THA Dân sự TXB;

- L- u Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TỔNG THỊ HÀ

